

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TẠI NHÀ – KHỐI 7  
TUẦN 14**

**MÔN MỸ THUẬT**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN MỸ THUẬT**

**Tuần 13-14  
VẼ THEO MẪU**

**ẨM TÍCH VÀ CÁI BÁT**



**I-QUAN SÁT NHẬN XÉT:**

**? Mẫu vẽ gồm có những vật gì?**

**? Toàn bộ mẫu vẽ nằm trong khung hình gì?**

**? Âm tích nằm trong khung hình gì? Cái bát nằm trong khung hình gì?**

**? Vị trí của Âm tích như thế nào so với Cái bát?**

- Mẫu vẽ gồm: 1 Âm tích và 1 cái bát
- Khung hình chung: Hình chữ nhật đứng.
- Khung hình riêng:

**\* Âm tích trong hình chữ nhật đứng.**

**\* Cái bát nằm trong hình chữ nhật nằm ngang.**

- Vị trí: Cái bát đứng trước và che 1 góc của Âm tích.

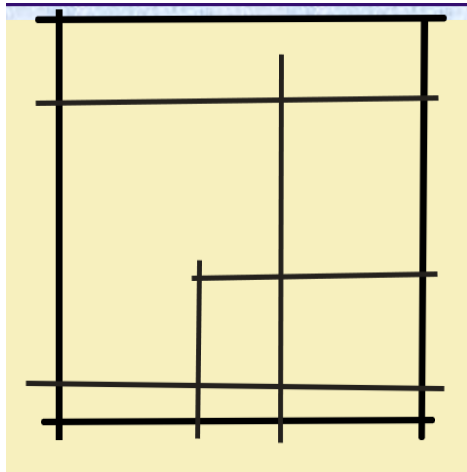
**? Theo em Âm tích và Cái bát thuộc hình cơ bản nào?**

- Âm tích có dạng khối trụ.
- Cái bát có dạng nửa khối cầu.

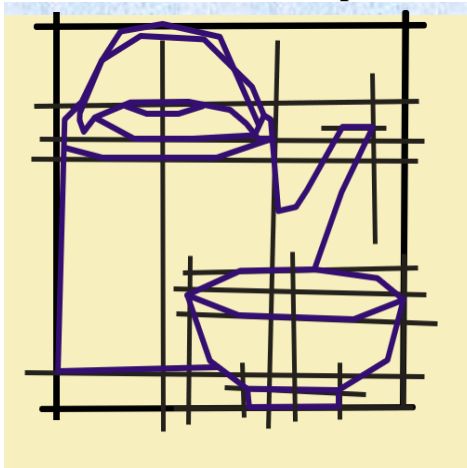
**II-CÁCH VẼ:**

**1.Vẽ hình:**

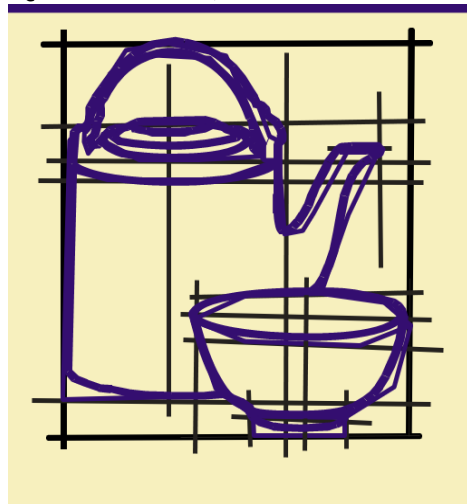
Bước 1&2. Phác khung hình chung và riêng của từng vật mẫu.



Bước 3. Tìm tỉ lệ của âm tích và cái bát rồi phác nét chính, nét thẳng, mờ.



Bước 4. Quan sát mẫu, chỉnh hình và vẽ chi tiết.



## 2.Vẽ đậm nhạt:

Bước 1: Tìm hướng ánh sáng chính chiếu lên mẫu.

Bước 2: Vẽ phác các mảng đậm nhạt cơ bản trên bài vẽ



Bước 3: Vẽ đậm nhạt bằng các nét chì đan xen vào nhau.



### **III.THỰC HÀNH:**

- Vẽ theo mẫu: ẤM TÍCH VÀ CÁI BÁT.
- Khổ giấy: A4.
- Yêu cầu: Vẽ đậm nhạt

#### **\*Củng cố - dặn dò:**

- Nắm được cách vẽ theo mẫu và làm được bài vẽ.

# MÔN ÂM NHẠC

## MÔN ÂM NHẠC KHỐI 7

TUẦN 13 TIẾT 13 (29/11-3/12/2021)

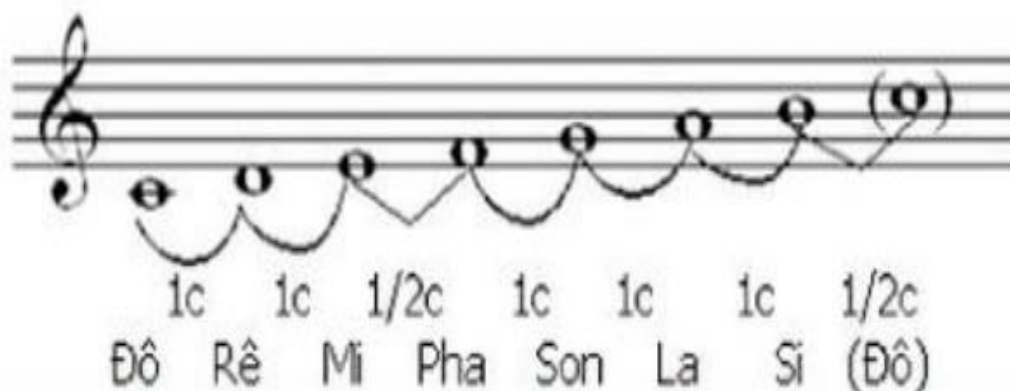
### Học hát: DẤU HÓA, CUNG VÀ NỬA CUNG

#### 1/ Dấu hóa

- Là kí hiệu dùng để thay đổi độ cao của các nốt nhạc.
- Có 3 loại dấu hóa:
  - + Dấu thăng(#): tăng cao độ nốt nhạc lên nửa cung.
  - + Dấu giáng(b): giảm cao độ nốt nhạc xuống nửa cung.
  - + Dấu bình: Xóa bỏ hiệu lực dấu thăng, giáng. Cao độ hát tự nhiên.
- Dấu hóa đặt trước nốt nhạc.

#### 2/ Cung và nửa cung

- Là đơn vị dùng để chỉ khoảng cách về cao độ giữa 2 âm thanh đi liền bậc.



#### 3/ Dặn dò

- **HS CHƯA CÓ ĐIỂM MIỆNG VÀ 15P, NHANH LẤY ĐIỂM**
- Học thuộc lời bài hát: Chúng em cần hòa bình và bài Khúc hát chim sơn ca. (Chuẩn bị thi cuối HKI).

## CHÚNG EM CẦN HÒA BÌNH

Nhạc và lời : Hoàng Long , Hoàng Lân

Lời 1 : Để loài người chung sống trong hòa bình . Để đàn em được vui ca học hành . Để ngàn cây lá hoa vươn mầm xanh . Bạn bè sống với nhau trong tình yêu thương .

ĐK : Chúng em cần bầu trời hòa bình .  
Chúng em cần bầu trời hòa bình . Trên trái đất không còn chiến tranh . Đấu tranh vì một nền hòa bình . Đấu tranh vì một nền hòa bình . Không còn tiếng súng tiếng bom trên hành tinh .

Lời bài hát Khúc hát chim sơn ca:

Tiếng sơn ca ngân nga đâu đây  
Giữa không gian bao la thơ ngây  
Ngõ trên cao tiếng sáo vi vu vi vu  
Gọi ánh trăng lên vui đêm Trung Thu  
Gọi nắng ban mai xua tan sương mù  
Tiếng sơn ca dâng cho đời khúc hát mê say

Ồi sơn ca, hỡi sơn ca  
Em cũng gọi được như sơn ca  
Gọi ánh trăng vàng, gọi nắng xuân sang  
Bằng tiếng hát mê say tuổi thơ  
Ta ca lên, hãy ca lên  
Hỡi các bạn tuổi thơ sơn ca  
Để cánh chim câu rợp khắp thế gian  
Bằng tiếng hát mê say của em

\_HẾT\_

Lưu ý:

- HỌC SINH CÓ THỂ NGHE CÁC BÀI HÁT: KHÚC HÁT CHIM SƠN CA, CHÚNG EM CẦN HÒA BÌNH TRÊN MẠNG, TỰ HỌC THUỘC LỜI.

- GIÁO VIÊN SẼ KIỂM TRA TẬP HỌC SINH KHI HỌC TRỞ LẠI BÌNH THƯỜNG.

- TRƯỜNG HỢP VĂN DẠY ONLINE, GIÁO VIÊN ÂM NHẠC SẼ KIỂM TRA TRỰC TIẾP KHI DẠY. Học sinh có thể lên mạng nghe và học bài âm nhạc khối 7 trên kênh youtube Ông giáo trẻ Vlog. Link kênh:

<https://m.youtube.com/channel/UCrh6JmQIsx0jbnKexDX7hSQ>

## MÔN ANH VĂN

### UNIT 7. THE WORLD OF WORK

#### PART A (1,2,3,4)

#### I. VOABULARY:

- |                             |                                  |
|-----------------------------|----------------------------------|
| 1. Last (v)                 | : kéo dài                        |
| 2. Almost (adv)             | : gần                            |
| 3. Have fun + V-ing (v)     | : thích thú                      |
| 4. Less (adj)               | : ít hơn                         |
| 5. Fewer (adj)              | : ít hơn                         |
| 6. Celebrate (v)            | : kỉ niệm, làm lễ kỉ niệm        |
| → Celebration (n)           |                                  |
| 7. New Year's Day (n)       | : Tết Dương Lịch                 |
| 8. Easter (n)               | : lễ Phục sinh                   |
| 9. Thanksgiving (n)         | : lễ Tạ ơn                       |
| 10. Realize (v)             | : ý thức, biết                   |
| 11. Have/take a look at (v) | : nhìn vào                       |
| 12. Typical (adj)           | : đặc trưng, điển hình           |
| 13. Period (n)              | : giờ/tiết học                   |
| 14. Keen (adj)              | : thông minh, linh hoạt, sắc sảo |
| 15. Review (v)              | : ôn tập                         |

16. Definitely (adv) : chắc chắn

## **II. GRAMMAR**

### **Các lượng từ "more/ less/ fewer"**

1. **"more"** (nhiều hơn): là dạng so sánh hơn của **"many"** và **"much"**.

2. **"less", "fewer"** (ít hơn): "less" là dạng so sánh hơn của "little", còn "fewer" là dạng so sánh hơn của "few".

**"more"** dùng để so sánh số lượng vật này nhiều hơn vật kia, còn **"fewer"** và **"less"** được dùng để so sánh số lượng của vật này ít hơn vật kia.

### **Cấu trúc so sánh với "more/ less/ fewer"**

**more + plural N/ uncountable N + than**

*plural noun: danh từ đếm được số nhiều*

*uncountable noun: danh từ không đếm được*

#### **Ex:**

Moscow has more billionaires than London.

(Matxcova có nhiều tỷ phú hơn Luân Đôn.)

Tom can earn more money than his brother.

(Tom có thể kiếm được nhiều tiền hơn anh trai của cậu ấy.)

**less + uncountable N + than**

#### **Ex:**

Children in big cities have less space to play in.

(Trẻ em ở các thành phố lớn thì có ít không gian để chơi hơn.)

**fewer + plural N + than**

#### **Ex:**

Hung Yen has fewer universities than Hanoi.

(Hưng Yên có ít trường đại học hơn Hà Nội.)

## **III/ Homework:**

- Học thuộc từ mới , cấu trúc copy từ mới 5 lần.( Chụp hình gửi nhóm zalo tổ cô kiểm tra)

- Các em làm bài Unit 7 A3 SGK trang 74

- Chuẩn bị Unit 7 B1,2

## **WEEK 14 – GRADE 7 –EXERCISES**

### **A. MULTIPLE CHOICE**

1. He is \_\_\_\_\_ his homework now. (making having, working, doing )
2. She works too much. I think she \_\_\_\_\_ relax. ( should , can , will )
3. Let's go to the \_\_\_\_\_ and get a cold drink . (library, bookstore, cafeteria, drugstore )
4. They often do their homework \_\_\_\_\_. ( together , each other, one another )
5. The theatre group is \_\_\_\_\_ a play for the school anniversary celebration.  
( rehearsing, practice, making, doing )
6. The children like \_\_\_\_\_ stamps. ( playing ,planting ,making , collecting )
7. The boys sometimes play \_\_\_\_\_. ( jogging, marbles, shopping, piano )
8. You should \_\_\_\_\_ your room every day. ( do , tidy, wash , brush )
9. Nam is a volleyball player. He plays for the school \_\_\_\_\_.  
( library , team, sport, group)
10. We are going to \_\_\_\_\_ a movie ? ( look, see, come , call )
11. I learn \_\_\_\_\_ a musical instrument such as the piano. (play – to play – playing – plays)
12. We often go \_\_\_\_\_ on the weekend. ( shopping – shop – to shop – shopping)
13. She is a \_\_\_\_\_ of the theater group. (people – member – person – children)
14. These two boys are the same \_\_\_\_\_. (old, age, years, years old )
15. She sometimes \_\_\_\_\_ a library book. (read – reading – reads – will read)
16. My brother like \_\_\_\_\_ things such as stamps or coins (making – buying – collecting – shopping)
17. That's a good \_\_\_\_\_ ! Let's go to the beach. ( thinking, answer , idea , member )
18. My mother \_\_\_\_\_ old people with their shopping or cleaning (do- help – make – buy)
19. His friend makes \_\_\_\_\_ of things such as cars or planes (plans- thing-models- subjects)
20. \_\_\_\_\_ don't you come to my house ? – OK. Let's go . ( Why , Let's , What, Would )
21. They have to rehearse a play \_\_\_\_\_ the anniversary celebration. ( at, for, with, by )



22. He plays soccer \_\_\_\_\_ the school team. ( at, for , by, on )  
 23. Are you good \_\_\_\_\_ French ? ( at, on, in, to )  
 24. There aren't any good movies \_\_\_\_\_ at the moment. (in-in – at – for)  
 25. Lan doesn't go to Lan's house because she has too many \_\_\_\_\_ (homework – assignment – assignments – housework)

### **B. WORD FORM :**

1. I have too many \_\_\_\_\_ to finish today. (assign)
2. He is good at drawing. He will be an \_\_\_\_\_ some day. ( art )
3. She is very famous in the \_\_\_\_\_ of the world. ( artist )
4. He is a famous football \_\_\_\_\_. ( play )
5. My brother is very \_\_\_\_\_. He likes sport and is good at it. (sport)
6. Pablo Picasso was a talented \_\_\_\_\_. (art)
7. It's a really \_\_\_\_\_ TV program, (interest)
8. The most popular \_\_\_\_\_ at recess is talking, (act)
9. The students enjoy different \_\_\_\_\_ after school hours. ( act )
10. Her favorite pastime is \_\_\_\_\_. ( act )
11. After school, She has some \_\_\_\_\_ (past) to relax like acting, swimming.
12. Her group is rehearsing a play for the school anniversary \_\_\_\_\_. ( celebrate )
13. Ba has a large \_\_\_\_\_ of foreign stamps. ( collect)
14. Ba is a stamp \_\_\_\_\_. ( collect )
15. She is making a \_\_\_\_\_ of coins and medals, (collect)
16. Ba \_\_\_\_\_ a lot of stamps in different countries. ( collect )
17. Liz gives Ba a lot of \_\_\_\_\_ stamps. ( America )
18. Play games in the sun , and you will have a \_\_\_\_\_ body. ( health )
19. I can't go to the party. I have too many \_\_\_\_\_. ( assign )
20. Mai's favorite \_\_\_\_\_ (past) is swimming.

### **C. TRANSFORMATION**

1. How about inviting her to the party ?  
 ➔ Why don't you \_\_\_\_\_ ?
2. Let's play tennis.  
 ➔ How about \_\_\_\_\_ ?
3. Why don't we watch a play?  
 ➔ How about \_\_\_\_\_ ?
4. He joins the school theater group.  
 ➔ He takes \_\_\_\_\_
5. Minh joins the football team.

- Minh takes \_\_\_\_\_
6. Minh plays soccer for the school team.  
→ Minh takes \_\_\_\_\_
7. Nga joins the school theater group.  
→ Nga takes \_\_\_\_\_
8. Lan plays badminton for the school team .  
→ Lan takes \_\_\_\_\_

## MÔN LÝ

### Tiết 14: SỰ PHẢN XẠ ÂM

#### I/ Sự phản xạ âm

- Âm dội lại khi gặp một mặt chắn gọi là âm phản xạ
- Ta nghe được tiếng vang khi âm phản xạ đến tai chậm hơn âm truyền trực tiếp đến tai một khoảng thời gian ít nhất  $\frac{1}{15}$  giây

#### II/ Vật phản xạ âm tốt, vật phản xạ âm kém

- Những vật cứng bề mặt nhẵn thì phản xạ âm tốt (hấp thụ âm kém)  
VD: mặt kính thủy tinh, mặt đá hoa cương
- Những vật mềm, xốp, bề mặt gồ ghề thì phản xạ âm kém  
VD: lá cây, miếng xốp, thân người....

#### BÀI TẬP

1/Bạn Nam sau khi nhìn thấy tia chớp 3s thì nghe một tiếng nổ lớn. Em hãy giúp Nam tìm ra khoảng cách từ nơi phát ra tia chớp đến chỗ bạn Nam đứng.

- 
- A. 1020 m  
B. 340 m  
C. 3000 m  
D. 2040 m

2/ Một người quan sát sau khi nhìn thấy tia chớp 5 s thì nghe được tiếng sét. Biết khoảng cách từ nơi sét đánh đến chỗ người quan sát là 1700 m. Hỏi tốc độ truyền âm trong không khí bằng bao nhiêu?

- 
- A. 170 m/s  
B. 340 m/s  
C. 170 km/s  
D. 340 km/s
-

3/ Trường hợp nào ta **không** nghe được tiếng vang khi âm phản xạ đến sau âm trực tiếp là:

- A. 1/15 giây      B. Nhỏ hơn 1/15 giây  
C. Lớn hơn 1/15 giây      D. 1/14 giây

4/ Trong một cơn giông 3,5 giây sau khi nhìn thấy tia chớp, người ta mới nghe được tiếng sét. Hỏi khoảng cách giữa vị trí quan sát và nơi xảy ra sét là bao nhiêu?

---

## MÔN SINH

Sinh 7 tuần 14 ở nhà

Đặc điểm chung và vai trò ngành chân khớp

I Đặc điểm chung ngành chân khớp

- Có bộ xương ngoài bằng kitin để nâng đỡ , che chở cơ thể
- Có phần phụ phân đốt, các đốt khớp động với nhau giúp cử động linh hoạt
- Sự phát triển và tang trưởng cơ thể gắn liền với sự lột xác

II Sự đa dạng ở chân khớp

- Đa dạng về môi trường sống : sống ở nước , cạn, trên không,...
- Đa dạng về cấu tạo
- Đa dạng về tập tính: cộng sinh , tự vệ , tấn công , chằng lưới, bắt mồi,...

III Vai trò thực tiễn

1 Có lợi

- Làm thực phẩm : tôm, cua, ...
- Có giá trị xuất khẩu: tôm hùm, cua, ghẹ,...
- Tiêu diệt sâu hại: ong mắt đỏ
- Thụ phấn cho cây trồng : bướm
- Làm thuốc chữa bệnh: mật ong, sáp ong
- Làm thức ăn cho động vật khác : ấu trùng muỗi,...

2 Có hại

- Gây hại cây trồng: châu chấu, bọ rầy
- Truyền bệnh nguy hiểm: ruồi, muỗi,...
- Gây hại gỗ: mối, mọt...

IV Bài tập

1 Tại sao trong quá trình phát triển, các loài chân khớp phải gắn liền với quá trình lột xác?

2 Hãy đề xuất các biện pháp phòng chống sâu bọ có hại nhưng an toàn cho môi trường

3 Trong 3 lớp của ngành chân khớp, lớp nào có giá trị thực phẩm lớn nhất? Theo em cần sử dụng thế nào để bảo vệ sự đa dạng của chúng?

4 Em hãy thiết kế và thực hiện các sản phẩm động vật chân khớp bằng vật liệu giấy và dung trang trí góc học tập tại nhà

V Dặn dò: học bài, làm bài tập .

## MÔN ĐỊA

### Bài 31 : KINH TẾ CHÂU PHI ( TT )

#### **NỘI DUNG GHI CHÉP:**

##### **III -Dịch vụ :**

-Hoạt động kinh tế đối ngoại của các nước châu Phi tương đối đơn giản.

1. Xuất khẩu: sản phẩm cây công nghiệp nhiệt đới và khoáng sản .
2. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng, lương thực. .
3. Du lịch cũng là hoạt động đem lại nguồn lợi lớn cho 1 số nước châu Phi.

##### **II- Đô thị hoá:**

- Bùng nổ dân số đô thị châu Phi làm nảy sinh nhiều vấn đề kinh tế – xã hội phải giải quyết như: việc làm, nhà ở, ô nhiễm môi trường, lương thực . . .

#### **BÀI TẬP:**

**Câu 1:** Lệ phí qua kênh đào Xuy-ê là nguồn thu ngoại tệ lớn của:

- A. Ma-rốc.
- B. Nam Phi.
- C. Ai Cập.
- D. Công-gô.

**Câu 2:** Các nước châu Phi xuất khẩu chủ yếu:

- A. Khoáng sản và nguyên liệu chưa chế biến.
- B. Khoáng sản và máy móc.
- C. Máy móc, thiết bị và hàng tiêu dùng.
- D. Nguyên liệu chưa qua chế biến và hàng tiêu dùng

**Câu 3:** Các nước châu Phi nhập khẩu chủ yếu:

- A. Khoáng sản và nguyên liệu chưa chế biến.
- B. Khoáng sản và máy móc.
- C. Máy móc, thiết bị và hàng tiêu dùng.
- D. Nguyên liệu chưa qua chế biến và hàng tiêu dùng.

**Câu 4:** Một số nước châu Phi có ngành du lịch khá phát triển, tiêu biểu là:

- A. Ma-rốc, Tuy-ni-di.
- B. Nam Phi, Ê-ti-ô-pi-a.
- C. Công-gô, Tan-da-ni-a
- D. Kê-ni-a, Ai Cập.

**Câu 5:** Việc xây dựng các tuyến đường sắt ở châu Phi chủ yếu nhằm vào mục đích:

- A. Thuận lợi cho việc nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng.
- B. Tiện xuất khẩu lâm sản, khoáng sản.
- C. Phục vụ cho việc phát triển kinh tế nội địa.
- D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế vùng ven biển.

#### **DẶN DÒ:**

Học bài cũ và làm bài tập cuối bài

---

### Bài 32 : CÁC KHU VỰC CHÂU PHI.

#### **NỘI DUNG GHI CHÉP:**

##### **I- Khu vực Bắc Phi :**

##### **1 -Khái quát tự nhiên :**

-Phía Tây Bắc là miền núi trẻ Át-lát và đồng bằng ven Địa Trung Hải, hàng năm có mưa nhiều, rừng sồi và dẻ mọc rậm rạp.

-Lùi dần phía nam và sâu trong lục địa là hoang mạc Xa-ha-ra.

## **2 - Khái quát kinh tế xã hội**

a/ Dân cư : chủ yếu là người Ả Rập và người BécBe thuộc chủng tộc Ô rô-pê-ô-it theo đạo Hồi.

b/ Kinh tế: tương đối phát triển trên cơ sở các ngành dầu khí và du lịch .

## **II-Khu vực Trung phi :**

### **1 - Khái quát tự nhiên :**

-Phía Tây: là các bồn địa có 2 môi trường tự nhiên:

+ Xích đạo ẩm: nóng mưa nhiều rừng xanh quanh năm chiếm diện tích lớn.

+Nhiệt đới: Lượng mưa giảm, rừng thưa và xa van phát triển.

- Phía Đông: là sơn nguyên (Đông Phi, Ê ti ô pi ).

### **2 - Khái quát kinh tế xã hội**

a/ Dân cư: chủ yếu là người Ban –Tu thuộc chủng tộc Nê-grô-it có tín ngưỡng đa dạng.

b/ Kinh tế: chậm phát triển, chủ yếu dựa vào khai thác lâm sản, khoáng sản, và trồng cây công nghiệp xuất khẩu.

## **BÀI TẬP:**

**Câu 1:** Dãy núi Át-lát là dãy núi trẻ duy nhất ở châu Phi. Dãy núi át-lát nằm ở:

- A. Nằm ở rìa phía tây bắc của châu lục.
- B. Nằm ở rìa phía tây nam của châu lục.
- C. Nằm ở rìa phía đông nam của châu lục.
- D. Nằm ở rìa phía đông bắc của châu lục.

**Câu 2:** Phía Nam của khu vực Bắc Phi là hoang mạc:

- A. Na-míp.
- B. Xa-ha-ra.
- C. Ca-la-ha-ri.
- D. Go-bi.

**Câu 3:** Dân cư ở Bắc Phi chủ yếu là người:

- A. Li-bi, Ả Rập và Béc-be.
- B. Ả Rập, An-giê-ri và Béc-be.
- C. Ả Rập, Béc-be.
- D. Béc-be, Li-bi và người Hoa.

**Câu 4:** Nền kinh tế của các nước ở khu vực Trung Phi chủ yếu dựa vào:

- A. Trồng trọt, khai thác lâm sản và khoáng sản, trồng cây công nghiệp xuất khẩu.
- B. Trồng trọt, chăn nuôi, khai thác lâm sản và khoáng sản.
- C. Trồng trọt, chăn nuôi, khai thác lâm sản và khoáng sản, trồng cây công nghiệp xuất khẩu.
- D. Chăn nuôi, khai thác lâm sản và khoáng sản, trồng cây công nghiệp xuất khẩu.

**Câu 5:** Tại sao nền kinh tế của các nước trong khu vực Trung Phi nói chung và các nước châu Phi nói riêng thường xuyên bị khủng hoảng?

- A. Sự can thiệp mạnh mẽ của nước ngoài.
- B. Thị trường luôn không ổn định.
- C. Xu hướng chung của toàn cầu.
- D. Chiến tranh, xung đột tộc người, thiên tai.

## **DẶN DÒ:**

Học bài cũ và làm bài tập cuối bài

## MÔN SỬ

### Chủ đề 5: NƯỚC ĐẠI VIỆT DƯỚI THỜI NHÀ TRẦN ( tt)

#### Tiết 27

#### **\* Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược**

##### **Mông - Nguyên:**

##### **1. Nguyên nhân thắng lợi**

- Sự đoàn kết của tất cả các tầng lớp nhân dân
- Sự chuẩn bị rất chu đáo về mọi mặt của nhà Trần
- Tinh thần hi sinh, quyết chiến quyết thắng của toàn dân ta mà nòng cốt là quân đội nhà Trần.
- Chiến lược, chiến thuật đúng đắn sáng tạo của vương triều Trần

##### **2. Ý nghĩa lịch sử**

- Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược Đại Việt của đế chế Mông - Nguyên, bảo vệ được độc lập toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của dân tộc.
- Thể hiện sức mạnh của dân tộc, đánh bại mọi kẻ thù xâm lược
- Góp phần xây dựng truyền thống dân tộc, xây dựng học thuyết quân sự, để lại nhiều bài học cho đời sau trong cuộc đấu tranh chống xâm lược.

#### Tiết 28

### **III .TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HÓA THỜI TRẦN**

#### **1. Tình hình kinh tế sau chiến tranh**

##### **\* Nông nghiệp:**

- Công cuộc khai khẩn đất hoang, thành lập làng, xã được mở rộng, đề điều được củng cố
- Các vương hầu, quý tộc chiêu tập dân nghèo đi khai hoang lập điền trang.
- Nhà Trần ban thái ấp cho quý tộc.

→ Nông nghiệp được phục hồi và phát triển nhanh chóng

##### **\* Thủ công nghiệp :**

- Thủ công nghiệp do nhà nước trực tiếp quản lí rất phát triển và mở rộng , gồm nhiều ngành nghề khác nhau : làm đồ gốm tráng men, dệt vải...

##### **\* Thương nghiệp:**

- Buôn bán tập nập, chợ mọc lên nhiều
- Buôn bán với nước ngoài phát triển

**\*\*\* Dặn dò: Học hết:**

**\*\*\* Bài tập:**

#### **1. Thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Trần sau chiến tranh có gì mới?**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## 2. Thế nào là điền trang?

.....  
.....  
.....

## 3. Hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau:

### Câu 1: Thái ấp là:

- A. Ruộng đất của nông dân tự do.
- B. Ruộng đất của địa chủ.
- C. Phần đất đai vua ban cho quý tộc, vương hầu.
- D. Ruộng đất do vương hầu, quý tộc chiêu tập dân nghèo khai hoang.

### Câu 2: Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế nông nghiệp Đại Việt sau ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên là gì?

- A. bị tàn phá nặng nề nhưng được phục hồi nhanh chóng
- B. phương thức sản xuất mới được du nhập thúc đẩy kinh tế phát triển
- C. không bị ảnh hưởng
- D. bị tàn phá nặng nề, không thể phục hồi

### Câu 3: Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho nông nghiệp thời Trần phát triển mạnh sau chiến thắng chống xâm lược Mông Nguyên là:

- A. quý tộc nhà Trần tăng cường chiêu tập dân nghèo khai hoang, lập điền trang.
- B. đất nước hòa bình.
- C. nhà nước có chính sách khuyến khích sản xuất, mở rộng diện tích trồng trọt.
- D. nhân dân phấn khởi sau chiến thắng ngoại xâm.

## MÔN THỂ DỤC

### THỂ DỤC KHỐI 7 - TUẦN 14

(Từ: 06/12/2021 đến 11/12/2021)

### CHẠY NHANH – CHẠY BỀN

#### I. Chạy nhanh:

##### \_Chạy đạp sau:

\_**Chuẩn bị:** Có thể đứng chân trước chân sau như tư thế chuẩn bị xuất phát cao.

\_**Động tác:** Dùng sức mạnh của chân sau đạp mạnh xuống đất ở phía sau sao cho hông, đầu gối, cẳng chân và thân trên tạo thành một đoạn thẳng chéo với mặt đất đồng thời phối hợp với chân trước co gối ở phía trước tay khác bên với chân sau đánh mạnh khuỷa tay ra sau, tay cùng bên với chân trước đánh về trước để giữ thăng bằng và giữ yên tư thế như vậy bay trong không gian một khoảng thời gian nhất định. Tiếp theo vươn cẳng chân trước ra trước chạm đất bằng nửa bàn chân trên, đồng thời co cẳng chân sau để đưa ra trước phối hợp luân phiên với tay để chuẩn bị cho bước đạp sau tiếp theo. Động tác cứ tiếp tục như vậy trong một số lần trên một đoạn đường nhất định.

### Động tác đạp sau

Chân trước co, nâng gối cao ngang thắt lưng. Chân sau đạp duỗi thẳng. Hai chân luân phiên thực hiện. Thân trên thẳng, hơi ngả ra trước. Hai tay co, đánh phối hợp tự nhiên.



### \_Xuất phát cao – chạy nhanh 30m – 40m:

**Chuẩn bị:** + Khi nghe lệnh “vào chỗ” người chạy tiến đến vạch xuất phát đứng chân trước chân sau, trọng tâm dồn vào chân trước, chân sau kiễng gót, hai tay buông tự nhiên, mắt nhìn thẳng phía trước.



**Động tác:** + Khi nghe lệnh “sẵn sàng” thân trên cúi về trước, khuỵu gối, chân này tay kia, mắt nhìn trước 2 - 3m.





+ Khi nghe lệnh “chạy” thì chân sau bước về trước một bước đánh tay tự nhiên và chạy về phía trước đến khi về vạch đích.



### **III. Chạy bền: các em thực hiện 1 trong 3 hình thức sau – Tập ít vừa sức**

- \* Chạy tại chỗ.
- \* Chạy vòng sân nhà ( nếu có sân ).
- \* Nhảy dây tại chỗ ( nếu có dây nhảy ).



#### IV. Hướng dẫn:

Trước khi tập các em khởi động

##### 1. Khởi động :

**a.Chung :** Xoay cổ, xoay khuỷu tay, xoay cánh tay, hông gối, xoay cổ tay cổ chân, ép ngang, ép dọc, tay này chân kia.

**b.Chuyên môn :** ( Chạy tại chỗ ) Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy gót chạm mông.

##### 1. Chạy nhanh:

2. Ôn động tác kĩ thuật chạy đạp sau.

3. Ôn tập xuất phát cao – chạy nhanh 30m – 40m.

##### 3. Chạy bền các em thực hiện 1 trong 3 hình thức sau – Tập ít vừa sức

\* Chạy tại chỗ.

\* Chạy vòng sân nhà ( nếu có sân ).

\* Nhảy dây tại chỗ ( nếu có dây nhảy ).

##### 4. củng cố:

##### 1.Chạy nhanh:

❖ Ôn động tác kĩ thuật chạy đạp sau.

❖ Ôn tập xuất phát cao – chạy nhanh 30m – 40m.

##### 4. Chạy bền các em thực hiện 1 trong 3 hình thức sau – Tập ít vừa sức

\* Chạy tại chỗ.

\* Chạy vòng sân nhà ( nếu có sân ).

\* Nhảy dây tại chỗ ( nếu có dây nhảy ).

##### 5. Kết Thúc:

- Thả lỏng : Đứng tại chỗ làm các động tác gập thân thả lỏng, rũ tay rũ chân, lắc đùi.

- Dặn dò : Các em tự tập luyện tại nhà

##### 1.Chạy nhanh:

❖ Ôn động tác kĩ thuật chạy đạp sau.

❖ Ôn tập xuất phát cao – chạy nhanh 30m – 40m.

##### Chạy bền các em thực hiện 1 trong 3 hình thức sau – Tập ít vừa sức

\* Chạy tại chỗ.

\* Chạy vòng sân nhà ( nếu có sân ).

\* Nhảy dây tại chỗ ( nếu có dây nhảy )

## MÔN GDCD

### BÀI 9: XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA

#### I. NỘI DUNG BÀI HỌC

##### 1. Gia đình văn hóa là gì ?

- Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ;
- Thực hiện kế hoạch hóa gia đình;
- Đoàn kết với xóm giềng;
- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

##### 2. Để xây dựng gia đình văn hoá, mỗi người cần :

- Thực hiện tốt bốn phận, trách nhiệm;
- Sống giản dị, lành mạnh;
- Không sa vào tệ nạn xã hội.

##### 3. Ý nghĩa :

- Gia đình là tổ ấm, nuôi dưỡng, giáo dục con người.
- Gia đình bình yên thì xã hội ổn định, văn minh, tiến bộ.

##### 4. Trách nhiệm:

- Sống lành mạnh, giản dị
- Chăm ngoan học giỏi
- Kính trọng giúp đỡ ông bà cha mẹ
- Thương yêu anh chị em
- Không làm điều gì tổn hại đến danh dự gia đình.

#### II. Bài tập:

1. Bản thân em sẽ làm gì để góp phần xây dựng gia đình văn hóa?

2. Em sẽ làm gì nếu bạn em có biểu hiện lười học, nghiện games hoặc sa vào ma túy, cờ bạc

## MÔN VĂN

### NỘI DUNG BÀI HỌC NGỮ VĂN LỚP 7

#### TUẦN 14 (Tiết 51→54)

#### Tiết 51 : MỘT THỨ QUÀ CỦA LÚA NON-CÓM

##### 1. Tác giả

- Thạch Lam (1910 – 1942) Sinh tại Hà Nội, tên thật là Nguyễn Tường Lân
- Ông có sở trường về truyện ngắn và thành công trong tùy bút
- Văn của Thạch Lam nhẹ nhàng tinh tế, giàu chất thơ, nhân ái.

##### 2. Tác phẩm

- Xuất xứ: “Một thứ quà của lúa non: Cốm” in trong tập tùy bút “Hà Nội Băm sáu phố phường” (1943)
- Thể loại: Tùy bút

##### 3. Tìm hiểu văn bản

##### a. Hương thơm lúa non gợi nhớ đến cốm và nguồn gốc của cốm

- “Con gió mùa hạ lướt qua vừng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thứ quà thanh nhã và tinh khiết”: cách cảm nhận bằng khứu giác

⇒ Cách vào bài tự nhiên, thể hiện sự tinh tế của tác giả

- Những hình ảnh, chi tiết về cốm:

- + Khi đi qua những cánh đồng xanh, ngửi thấy mùi thơm của bông lúa non
- + Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ.
- + Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của Trời

- + Cách chế biến và các công đoạn làm cốm

- + Cốm làng Vòng là loại cốm dẻo, thơm và ngon nhất

⇒ Từ ngữ, hình ảnh, chọn lọc, tinh tế, giọng văn nhẹ nhàng, câu văn có nhịp điệu gần với nhịp thơ

⇒ Cốm là sản phẩm của bàn tay khéo léo, tinh tế

### **b. Giá trị của cốm**

- Cốm là đặc sản của dân tộc: “Cốm là thức quà riêng của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam”

- Hồng cốm là món quà sêu tết:

- + Màu sắc: xanh tươi và đỏ thắm

- + Hương vị: thanh đậm và ngọt sắc

⇒ Hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền

⇒ Cốm là sản phẩm chứa đựng giá trị văn hóa và truyền thống của dân tộc. Qua đó, thể hiện sự trân trọng của tác giả đối với những giá trị của cốm

### **c. Cách thưởng thức cốm**

- Ăn: thong thả từng chút một, vừa ăn vừa ngẫm nghĩ

- Mua:

- + Nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve

- + Phải kính trọng cái lộc của Trời, cái khéo khéo của người và sự cố gắng tiềm tàng và nhẫn nại của thần Lúa

⇒ Lời bàn bạc, khuyên răn hết sức biểu cảm

⇒ Cái nhìn mới mẻ, sâu sắc về ẩm thực Việt Nam

4/Ghi nhớ :SGK/

## **Tiết 52 : MÙA XUÂN CỦA TÔI**

### **1. Tác giả**

- Vũ Bằng (1913 - 1984) sinh ra tại Hà Nội. Quê gốc ở làng Lương Ngọc, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Ông là một nhà văn và nhà báo đã sáng tác trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 với sở trường là tùy bút, bút ký và truyện ngắn.

### **2. Tác phẩm**

#### **a. Xuất xứ**

- Bài văn “Mùa xuân của tôi” trích từ thiên tùy bút “Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt” trong tập tùy bút - bút ký “Thương nhớ mười hai” của Vũ Bằng

b. Thể loại :tùy bút

3.Tìm hiểu văn bản

#### **a. Tình cảm khi xuân về**

- Như một lẽ thường tình: Ai cũng chuộng mùa xuân

- Lời văn: “Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, Ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con, ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng”. Sử dụng nghệ thuật điệp cấu trúc câu.



=> Tình yêu mùa xuân luôn tồn tại trong sâu thẳm trái tim mỗi người

### **b. Không khí mùa xuân ngập tràn**

\* Cảnh sắc đất trời:

- Màu sông xanh, núi tím đầy thơ mộng
- Mưa riêu riêu, gió lành lạnh, đường sá không lay lộn, cái rét ngọt ngào
- Âm thanh của tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, tiếng trống chèo, nhất là tiếng hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng

\* Cảnh xuân đến với con người:

- Nghi lễ đón xuân: nhang trầm, đèn nến trên bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên
- Không khí gia đình: đoàn tụ, sum họp đầy đủ, trên kính dưới nhường

=> Đây là những nét đẹp trong cuộc sống nghĩa tình của con người, là nét văn hóa truyền thống

### **c. Mùa xuân sau rằm tháng giêng.**

\* Không khí:

- Bữa cơm đã trở về giản dị như ngày thường, thịt mỡ dưa hành đã hết
- Cánh màn điều treo ở bàn thờ ông vải đã được hạ xuống
- Những trò vui tạm kết thúc, nhường chỗ cho cuộc sống thường nhật

\* Cảnh sắc thiên nhiên:

- Đào hơi phai nhưng nhụy hãy còn phong
- Cỏ không mọc xanh nhưng nức một mùi hương man mác
- Bầu trời hiện lên những làn sáng hồng hồng

=> Không khí sinh hoạt của con người đã trở về cuộc sống sinh hoạt thường nhật nhưng cảnh vật thiên nhiên vẫn làm say đắm lòng người bởi cái mới mẻ, cái sức sống của nó.

.

## **Tiết 53 : CHUẨN MỰC SỬ DỤNG TỪ**

### **1. Sử dụng từ đúng âm, đúng chính tả**

- Chữa lỗi:
  - Dùi -> Vùi
  - Tập tẹ -> Bập bẹ
  - Khoảng khắc -> Khoảnh khắc

### **2. Sử dụng từ đúng nghĩa**

- sáng sủa -> tươi đẹp
- Cao cả -> sâu sắc
- Biết -> có

### **3. Sử dụng từ đúng tính chất ngữ pháp của từ**

- Các từ in đậm dùng sai do không nắm được quy tắc ngữ pháp
- Cách sửa:
  - hào quang => hào nhoáng.
  - Ăn mặc => Việc ăn mặc/ Trang phục
  - chết với nhiều => chết rất
  - giả tạo phồn vinh => phồn vinh giả tạo

### **4. Sử dụng từ đúng sắc thái biểu cảm, hợp phong cách**

Lỗi sai: các từ sai về sắc thái biểu cảm

- lãnh đạo => cầm đầu
- Chú hổ => con hổ

### 5. Không lạm dụng từ địa phương, từ Hán Việt

- Trong một số trường hợp không dùng từ địa phương: trong các buổi hội thảo, gặp gỡ hay cuộc họp trang trọng...
- Không nên lạm dụng từ Hán Việt vì có thể gây khó hiểu cho người nghe, người đọc.

## **PHIẾU HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 7** **Tuần 14 (Tiết 54) LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ**

### 1. Ghi lại cách sửa từ đúng

| Từ sai        | Từ đúng |
|---------------|---------|
| - phong phanh | -       |
| - bàng quang  | -       |
| - hàng ngày   | -       |
| ...           | ...     |

=> Các từ dùng sai về âm, về chính tả, về nghĩa, về tính chất ngữ pháp và về sắc thái biểu cảm.

### 2. Tìm và sửa lỗi sai trong các câu sau:

- Mái tóc của ông em đã sửa soạn bạc trắng.
- Bạn Lan là bạn thân nhất của em.
- Khu nhà ở bên kia sông đã bị bỏ quên từ rất lâu rồi.
- Lên lớp sáu, em thấy việc học thật là nghiêm trọng.

### 3. Hãy lược bỏ các từ ngữ trùng lặp trong các câu sau:

- Quỳnh là đứa em rất hiền lành, nhân hậu.
- Hằng năm, Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng năm nào Thủy Tinh cũng thua.
- Bài thơ Đêm nay Bác không ngủ là một bài thơ thể hiện được tình cảm của bác Hồ dành cho bộ đội và nhân dân.
- Vua Hùng chỉ có một người con gái là Mị Nương nên Vua Hùng hết mực yêu thương Mị Nương.

### 4. Em hãy chỉ ra các lỗi sai trong các câu sau và sửa lại:

- Hùng là một chân sút rất tài năng nên Hùng được cử đi thi đấu quốc tế.
- Khung cảnh Hồ Tây vào mùa thu rất lãng mạn.
- Cuộc thi này chỉ tuyển chọn ra những tài năng tinh tú nhất.
- Những thiệt hại sau vụ động đất ở Nhật Bản không thể tính bằng con số hay số liệu cụ thể.

# MÔN TOÁN

## Tiết 27 BÀI 4. MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH

### I. CÁC BƯỚC TRÌNH BÀY

Bước 1: Chỉ ra tương quan giữa các đại lượng

Bước 2: Áp dụng tính chất của đại lượng tỉ lệ nghịch để giải toán

### II. CÁC VÍ DỤ

**Ví dụ 1:** Nếu 78 người hoàn thành một công việc trong 65 ngày thì cần bao nhiêu người để công việc hoàn thành trong 39 ngày? (Năng suất làm việc của mỗi người như nhau)

Giải

$$(x \in N^*)$$

Gọi  $x$  là số người cần để hoàn thành công việc

Cùng một công việc thì số người và số ngày làm việc là hai đại lượng tỉ lệ nghịch

Ta có:

$$\frac{78}{x} = \frac{39}{65} \Rightarrow x = \frac{78 \cdot 65}{39} = 130 \text{ (người)}$$

**Ví dụ 2:** Một người đi bộ từ A đến B mất 50 phút còn đi xe đạp mất 0,3 giờ. Tính quãng đường AB. Biết vận tốc xe đạp hơn vận tốc đi bộ là 8km/h

Giải

Gọi  $v_1$  (km/h),  $t_1$  (h) là vận tốc và thời gian người đó đi bộ từ A đến B

$v_2$  (km/h),  $t_2$  (h) là vận tốc và thời gian người đó đi xe đạp từ A đến B

Theo đề bài ta có:  $v_2 - v_1 = 8$

$$t_1 = 50 \text{ phút} = \frac{5}{6} \text{ giờ}$$

$$t_2 = 0,3 \text{ giờ}$$

Trên cùng một quãng đường AB thì thời gian và vận tốc là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.

Nên :

$$\frac{v_1}{v_2} = \frac{t_2}{t_1} = 0,3 : \frac{5}{6} = \frac{9}{25}$$

$$\Rightarrow \frac{v_1}{9} = \frac{v_2}{25} \text{ và } v_2 - v_1 = 8$$

Áp dụng tích chất dãy tỉ số bằng nhau

$$\frac{v_1}{9} = \frac{v_2}{25} = \frac{v_2 - v_1}{25 - 9} = \frac{8}{16} = 0,5$$

$$v_2 = 25 \cdot 0,5 = 12,5 \text{ km/h}$$

$$v_1 = 9 \cdot 0,5 = 4,5 \text{ km/h}$$

$$\text{Quãng đường AB là: } 12,5 \cdot 0,3 = 3,75 \text{ km}$$

### III. BÀI TẬP

**Bài 1:** Cho biết 5 người làm cỏ một cánh đồng hết 6 giờ. Hỏi 15 người ( cùng năng suất) thì làm cỏ hết bao nhiêu giờ?

**Bài 2:** Biết 6 con bò ăn hết cỏ cánh đồng trong 10 giờ. Hỏi 15 con bò (cùng tốc độ ăn) ăn hết cỏ cánh đồng trong mấy giờ?

**Bài 3:** Tìm ba số a, b, c biết chúng tỉ lệ nghịch với 2, 3, 4 và  $a - c = 2$

**Bài 4:** Tìm ba số khi biết chúng tỉ lệ nghịch với  $\frac{1}{12}; \frac{1}{30}; \frac{1}{42}$  và hiệu số thứ hai với số thứ nhất là 2

**Bài 5:** Ba đàn bò ăn cỏ trên ba cánh đồng có cùng diện tích. Đàn thứ nhất ăn xong trong 4 ngày, đàn thứ hai ăn xong trong 5 ngày, đàn thứ ba ăn xong trong 6 ngày. Biết rằng đàn thứ ba ít hơn đàn thứ hai 4 con. Hỏi mỗi đàn bò có bao nhiêu con?

**Bài 6:** Một xe tải chạy từ A đến B gồm ba đoạn đường dài bằng nhau nhưng chất lượng đường xấu tốt khác nhau nên vận tốc trên mỗi đoạn là 40km/h, 24 km/h, 60 km/h. Tổng thời gian đi từ A đến B là 5 giờ. Tính quãng đường AB.

## Tiết 28 LUYỆN TẬP (Đ)

1/ Một ô tô chạy từ A đến B với vận tốc 60km/h thì mất 4 giờ. Hỏi ô tô đó chạy từ A đến B với vận tốc 45km/h thì mất bao nhiêu thời gian ?

2/ Cho biết 5 lít nước biển chứa 175g muối. Hỏi  $3m^3$  nước biển chứa bao nhiêu kg muối?

3/ Một đội công nhân lúc đầu gồm 50 người dự định làm xong công trình trong 30 ngày. Nhưng sau đó đội được tăng thêm 25 người. Hỏi để làm xong công trình đó, đội phải làm bao nhiêu ngày?(Năng suất làm việc mỗi người như nhau).

4/ Ba đội máy cày làm việc trên ba cánh đồng có diện tích bằng nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 2 ngày, đội thứ hai trong 9 ngày, đội thứ ba trong 8 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy cày biết đội thứ hai có nhiều hơn đội thứ nhất 2 máy và năng suất của các máy là như nhau.

## Tiết 27+28 LUYỆN TẬP (2 tiết)

1) Cho  $\triangle ABC$  vuông tại A, tia phân giác góc ABC cắt AC tại D, trên cạnh BC lấy điểm E sao cho  $BA = BE$

a) Chứng minh:  $\triangle ABD = \triangle EBD$

b) Kẻ  $AH \perp BC$ , chứng minh  $AH \parallel DE$

c) Trên tia đối của tia AC lấy điểm M sao cho  $AM = AB$ . Trên cạnh AB lấy N sao cho  $AN = AD$ . CM:  $\triangle ABD = \triangle AMN$

d) Trên tia đối của tia AB lấy điểm K sao cho  $AK = EC$

Chứng minh: 3 điểm E, D, K thẳng hàng

2) Cho  $\triangle ABC$  vuông tại A, tia phân giác  $\angle ABC$  cắt AC tại D, trên BC lấy điểm E sao cho  $BE = BA$



- a) CM:  $\triangle ABD = \triangle EBD$  và  $\angle BED = 90^\circ$
  - b) Gọi I là giao điểm của AE và BD  
CM:  $IA = IE$  và BD là đường trung trực của AE
- 3) Cho  $\triangle ABC$  vẽ  $AH \perp BC$ , trên tia AH lấy điểm E sao cho  $HE = HA$
- a) CM:  $\triangle AHB = \triangle EHB$
  - b) CM: BH là tia phân giác  $\angle ABE$
  - c) CM:  $\triangle ABC = \triangle EBC$
  - d) Gọi I là trung điểm EC, trên tia HI lấy điểm F sao cho I là trung điểm của HF  
CM:  $HC \parallel EF$
- 4) Cho  $\triangle ABC$  có  $AB < AC$ , vẽ tia phân giác  $\angle BAC$  cắt BC tại E, trên cạnh AC lấy AD = AB
- a) CM:  $\triangle AED = \triangle AEB$  và EA là tia phân giác  $\angle BED$
  - b) Gọi O là trung điểm AE, lấy điểm K sao cho O là trung điểm DK. Chứng minh  $AK \parallel DE$
  - c) CM:  $\angle KAO = \angle AEB$
  - d) Kéo dài AB một đoạn sao cho  $BK = DC$ . Chứng minh  $\triangle KBE = \triangle CDE$  và 3 điểm D, E, K thẳng hàng

